

Số: 01/QĐ-HB

Quận 1, ngày 04 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2024 của
Trường Tiểu học Hòa Bình**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90 ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61;

Căn cứ Quyết định số 5542/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023 của UBND Quận 1 về việc phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 Khối giáo dục – đào tạo;

Xét đề nghị của bộ phận tài vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu – chi ngân sách nhà nước năm 2024 của Trường Tiểu học Hòa Bình (theo biểu 02 đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng sư phạm, bộ phận tài vụ, cán bộ, giáo viên, công nhân viên tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng Giáo dục & Đào tạo;
- Phòng Tài chính;
- Website trường HB;
- Lưu: VT, KT.



Trịnh Thị Kim Quý

TRƯỜNG TIỂU HỌC HÒA BÌNH

Chương: 622

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo quyết định số 01/QĐ-HB ngày 04 tháng 01 năm 2024 của trường Tiểu học Hòa Bình)

Đơn vị : đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí, thu khác	8.374.117.000
1	Thu học phí	0
2	Thu sự nghiệp khác	8.374.117.000
	Tiền thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	144.000.000
	Tiền tổ chức dạy học 2 buổi /ngày	111.375.000
	Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	2.394.000.000
	Tiền tổ chức dạy tiếng Anh tăng cường	385.560.000
	Tiền tổ chức lớp Tin học tự chọn	36.000.000
	Tiền tổ chức lớp Tin học tăng cường	357.000.000
	Tiền tổ chức lớp CLB năng khiếu	672.000.000
	Tiền TC GD Kỹ năng sống	460.800.000
	Tiền TC học ngoại ngữ với người nước ngoài	878.475.000
	TC học ngoại ngữ sử dụng phần mềm hỗ trợ	264.000.000
	Tổ chức giáo dục Stem	468.000.000
	Tổ chức học ngoại ngữ thông qua toán khoa	654.400.000
	Tiếng Anh Tích hợp	1.543.147.000
	Lãi tiền gửi ngân hàng	5.360.000
II	Chi từ nguồn thu được để lại	8.374.117.000
I	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	8.374.117.000
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	8.374.117.000
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	12.401.361.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	12.401.361.000
I	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	12.401.361.000
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên thực hiện tự chủ	8.441.025.000
	- Kinh phí chi thường xuyên (nguồn 13)	7.702.759.000
	- Nguồn CCTL để thực hiện chênh lệch tăng lương CS (nguồn 14)	738.266.000
1.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên không thực hiện tự chủ	3.960.336.000
	- Nguồn CCTL để thực hiện các CS tiền lương theo quy định (nguồn 14)	3.732.634.000
	- Kinh phí chi thường xuyên không thực hiện tự chủ (nguồn 12) trong đó:	227.702.000
	+ Kinh phí cho giáo viên dạy hòa nhập, khuyết tật	86.558.000
	+ Kinh phí miễn giảm HP và hỗ trợ chi phí học tập	9.000.000
	+ Kinh phí làm thêm giờ	132.144.000
II	Nguồn vốn viện trợ	0
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	0

KẾ TOÁN

Thủy

Nguyễn Thị Thủy



Ngày 04 tháng 1 năm 2024

HIỆP TRƯỞNG

Trịnh Thị Kim Quý